

KẾ HOẠCH CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 5711/SGDĐT-KTKĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2193/GDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Trường Mầm non 20/10 thực hiện công khai năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông như sau:

I. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1.1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên cơ sở: Trường Mầm non 20/10

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trường gồm 01 điểm chính tọa lạc tại địa chỉ số 1, đường 17B, phường An Lạc A, quận Bình Tân.

Số điện thoại 02836204091

Cổng thông tin điện tử: <https://mn20-10.hcm.edu.vn>

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Trường Mầm non 20/10 là trường học thuộc trường công lập, được thành lập năm 2015 Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2015 của UBND quận Bình Tân và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2015. Là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện nhiệm vụ năm học theo chủ trương của phòng GD&ĐT và kế hoạch năm học của trường ở từng năm học.

Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đạt tỷ lệ huy động hoàn thành kế hoạch được giao, vận động trẻ em khuyết tật hòa nhập, thực hiện phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi ở địa phương. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non 20/10 được thành lập năm 2015 và đi vào hoạt động cho đến nay.

- Diện tích khuôn viên nhà trường với tổng diện tích 1.224,28 m²; gồm 01 trệt, 02 lầu và các phòng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổng số có 6 phòng học kiên cố, Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Năm học 2024 - 2025 trường có 6 nhóm lớp, tổng số học sinh 185 cháu. 100% các nhóm lớp học 2 buổi/ ngày, trong đó:

- Nhóm trẻ: 01 nhóm; Số học sinh: 09 cháu.

- Lớp Mẫu giáo: 5 lớp; Số học sinh: 176 cháu.

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 lớp: 70 cháu.

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 02 lớp: 71 cháu.

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi : 01 lớp: 35 cháu.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Trường có 02 Cán bộ quản lý phụ trách chung

- Hiệu trưởng - phụ trách chung: Huỳnh Hồng Trang – điện thoại: 0988818933 – mail: huynh hongtrang.btan@moet.edu.vn

- Phó hiệu trưởng – Phụ trách công tác chăm sóc giáo dục: Nguyễn Thị Thanh Bạch - điện thoại: 0906260579 – mail nttbach.079188021076@hcmdoet.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường Mầm non 20/10 là trường học thuộc trường công lập, được thành lập theo Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2015 của UBND quận Bình Tân. Là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 7747 ngày 01 tháng 11 năm 2023 do Hiệu trưởng trường Mầm non 20/10 ban hành (*danh sách đính kèm*).

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà	Huỳnh Hồng Trang	Hiệu trưởng	
2	Bà	Nguyễn Thị Thanh Bạch	Phó hiệu trưởng	
3	Bà	Tạ Kim Ngân	Chủ tịch Công đoàn	
4	Bà	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Bí thư chi đoàn	
5	Bà	Trần Thị Thu Thúy	Tổ trưởng chuyên môn	
6	Bà	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	
7	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Đại diện Chính quyền địa phương	
8	Ông	Nguyễn Tấn Hùng	Đại diện Ban ĐDCMHS	
9	Bà	Đinh Thị Kim Xoa	Tổ trưởng Tổ bếp	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm theo Quyết định số 6189/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND quận Bình Tân về điều động và bổ nhiệm viên chức.

Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thanh Bạch được bổ nhiệm theo Quyết định số Quyết định số 6496/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Bình Tân về điều động và bổ nhiệm viên chức.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường có Quyết định số 86/QĐ-MN-20/10 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Mầm Non 20/10 (*đính kèm quyết định và quy chế hoạt động*).

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục : không có

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Trường có xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 05 ngày 03 tháng 01 năm 2022.

Quy chế dân chủ theo quyết định số 90/QĐ-MN20/10 ngày 15 tháng 11 năm 2023 và các Quyết định có liên quan được xây dựng và ban hành vào mỗi đầu năm học.

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Công khai minh bạch các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Công khai các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); các chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển; không có

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho trẻ em theo công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 về hướng

dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn TPHCM.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): không có

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Công khai kịp thời các chính sách, chế độ lương, thưởng kịp thời đầy đủ theo định kỳ hoặc đột xuất.

II. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

1. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1.1 Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số công chức, viên chức và lao động hợp đồng được giao là: 26 người, hiện đang có tính đến ngày 01/09/2024: người. Trong đó:

+ Lãnh đạo quản lý, điều hành: 02 người.

+ Giáo viên: 15 người (Biên chế)

+ Nhân viên kế toán: 01 người

+ Nhân viên văn thư: 01 người

+ Thủ quỹ kiêm nhiệm.

+ Nhân viên phục vụ: 2 người

+ Nhân viên bảo vệ: 2 người

+ Nhân viên nấu ăn: 3 người

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

Tổng số giáo viên	Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
15	0	0%	2	13,33%	13	86,66%

Tổng số CBQL	Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2	0	0	0	0	2	100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Tổng số CBQL, GV, NV	Đã hoàn thành bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)
20	20	100%

1.2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường Mầm non 20/10 được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có tổng diện tích đất là 1.224,28 m²; tổng diện tích xây dựng 487,50 m²; diện tích sân chơi 589,14 m². Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 228 trẻ, diện tích bình quân trên mỗi trẻ 1.224,28 m²/228 trẻ là 14,9 m²/trẻ, đáp ứng theo quy định so với Điều lệ trường mầm non, đủ đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ ở trường mầm non.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Các khối phòng hành chính-quản trị đảm bảo diện tích theo quy định: văn phòng trường diện tích là 30 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 19 m², phòng của phó hiệu trưởng có cùng diện tích là 13 m², 01 phòng y tế với diện tích 13,30 m², 01 phòng bảo vệ có diện tích 10,98 m², 01 phòng hội trường có diện tích 77,76 m², 01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 19 m²

Nhà trường có phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, cụ thể có 6 phòng học tương ứng với 6 nhóm, lớp: 01 phòng học của nhóm 24-36 tháng, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt với diện tích 60 m² đảm bảo không gian thoáng mát yên tĩnh, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ như gối, giường cho nhóm nhà trẻ và khối lớp mẫu giáo đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ ngủ đủ giấc.

Bếp ăn của trường được đặt tại tầng hai với diện tích 79,80m², được xây dựng kiên cố, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Độ tuổi	Số lượng các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có			Số lượng các thiết bị đồ dùng, đồ chơi yêu cầu tối thiểu theo qui định		
	Đồ dùng	Thiết bị dạy học, đồ chơi	Sách, tài liệu	Đồ dùng	Thiết bị dạy học, đồ chơi	Sách, tài liệu
Nhà trẻ	15	50	2	15	60	2
Mầm	15	60	5	15	70	5
Chồi	15	80	5	15	88	5
Lá	15	85	6	15	92	6

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Đồ chơi ngoài trời	Số lượng
Bộ cầu tuột liên hoàn	1
Cầu tuột hai máng nhà trẻ	1
Bập bênh thú	4
Bập bênh lò xo đơn	5
Bập bênh nhà trẻ	5
Cổng chui nhà trẻ	13
Đồ chơi thăng bằng	1
Bộ vận động liên hoàn	1
Cầu tuột đôi	1
Thang dây	2

1.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường đạt được kết quả như sau:

- | | |
|--|-------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 | tỷ lệ 100%; |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 | tỷ lệ 0%; |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 | tỷ lệ 100%; |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 | tỷ lệ 0%; |

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 04/19 tỷ lệ 21,05%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/19 tỷ lệ 78,94%;
- Mức đánh giá của Trường Mầm non 20/10: Mức 2;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Chưa

1.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây: không có

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

2.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch tuyển sinh được công khai theo số 83/KH-MN-20/10 ngày 24 tháng 5 năm 2024 đảm bảo đầy đủ số lượng, đối tượng tuyển sinh năm học 2024-2025:

- Lứa tuổi tuyển sinh:

+ Nhà trẻ:

* Nhóm 25 – 36 tháng

+ Mẫu giáo:

* Trẻ sinh năm 2019

* Trẻ sinh năm 2020

* Trẻ sinh năm 2021

- Trẻ có hộ khẩu thường trú và tạm trú tại phường An Lạc A (Ưu tiên hộ khẩu thường trú).

Số lượng: Trường tuyển sinh 185 trong đó;

1. Nhà trẻ:

- Nhóm 25 – 36 tháng: 09 bé

2. Mẫu giáo: 176 trong đó;

- Lớp Mầm (trẻ sinh năm 2021): 35 bé

- Lớp Chồi (trẻ sinh năm 2020): 71 bé

- Lớp Lá (trẻ sinh năm 2019): 70 bé

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục được xây dựng theo Kế hoạch năm học số 134/KHNH-20/10 ngày 20 tháng 9 năm 2024 (đính kèm kế hoạch).

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

Trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ theo Quyết định số 90/QĐ-MN20/10 ngày 08 tháng 11 năm 2023 Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong giáo dục trẻ mầm non.

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

Thực đơn hằng ngày của trẻ được cân đối khẩu phần của phần mềm Bão công nghệ, trẻ được ăn uống đầy đủ, hợp lý và đủ chất dinh dưỡng khi ở trường.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): không có

2.2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: 228 trẻ ; tổng số nhóm, lớp: 07 nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép): 34,41 trẻ/07 nhóm lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): 0 trẻ

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 228 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 228 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 228 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 100% 81/81 trẻ

g) Số trẻ em khuyết tật: không có

2.3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài): không có

IV.CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục mầm non, trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử), thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên đến công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT:

- Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b trên công thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

1.3. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào năm học mới: đơn vị thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

1.4. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai: thực hiện theo Điều 15 của Thông tư 09/2024/TTBGDDĐT.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mầm non 20/10./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hồng Trang